



## NHỮNG CÔ GÁI (ĐẸP)

### QUA ỚNG KÍNH MÁY CỦA TÔI

*Võ Quang Yến*

Không có dịp đi nhiều, tôi bàn với vợ tôi tạm giới hạn trong hạn vi châu Á, sau này rảnh rang hơn và tài chánh dư dả hơn, chúng ta sẽ đi nhiều hơn. Và lại tôi có một nghề làm thêm, khi về hưu, đi kèm các đoàn du lịch như Arts et Vie, có thể mở rộng tầm nhìn ra thế giới. Nhưng chưa kịp về hưu thì sức khỏe buộc phải giới hạn chuyện đi lại... Tuy vậy, xem được nhiều như bọn tôi thì cũng là đáng mừng, có một số hình ảnh để lại cho con cháu... Ngồi sắp lại hình ảnh, tưởng cũng nên giới hạn lại một số xem như là hiếm, đáng để lại. Hình ảnh những cô gái đẹp là đáng để dành nhưng trong báo chí, sách vở có biết bao nhiêu tranh ảnh đẹp, tôi quyết định chỉ nên giữ những ảnh của mình tự chụp lấy, trừ những bức có lẽ chụp lại đâu đây, không ghi kỹ, tưởng là của mình.

Như đã nói những ảnh trình bày chỉ giới hạn ở lãnh vực châu Á, gần gũi với nơi chôn rau cắt rốn, tuy thật ra cũng cách nhau hàng ngàn cây số, phải nhiều thì giờ bỏ công lặn lội, như ở Trung quốc phải tìm nơi chợ búa, ở Hàn quốc phải tìm hỏi nơi chùa chiền thứ bảy có đám cưới hay ở những vùng có hội hè đình đám nơi có nhiều y phục dân gian, Tôi đã có thói lung xem nơi có cảnh đẹp cũng như nơi có nhiều áo quần đủ thứ ở châu Âu, đặc biệt ở Pháp trong những lễ hội các vùng. Thành thử, trong những chuyến đi nghỉ hè, điếm tới thường phải là những nơi hội hè không những có nhiều người tham dự mà là còn là những người y phục lễ lạc... hoặc là dọc đường những cô gái duyên dáng ăn mặc bảnh bao... nhưng không biết tên và quê quán, không phải lúc nào cũng dễ chụp ảnh được họ trừ phi họ đang biểu diễn trên sân khấu hoặc có mặt trong một buổi lễ...

Cô đào hát chèo Thúy Hạnh là một cô đào xinh, miệng cười có duyên, nhưng khi cô hát trên sân khấu Chatelet thì khó lòng lại gần. May nhờ trước khi đi diễn cô và các bạn thử diễn ở trụ sở Việt kiều ở Paris, đây là một dịp hiếm cho những nhà nhiếp ảnh có thể lại gần như đứng ngay dưới hàng rặng hai hàm mở rộng và đôi mắt sắc lẹm cắt đứt bất cứ quả tim nào. Cô bạn trẻ trong bài nón quai thao trên sân khấu UNESCO thì suốt buổi diễn hầu như ngồi yên trình bày sắc đẹp hồn nhiên, không son phấn, tuy có phần e lệ của cô gái chưa chồng như trong phòng sau sau buổi trình diễn.



*Cô Thúy Hạnh      Cô nón quai thao trên sân khấu UNESCO*

Người dân tộc Di (Yi) thiếu số 6,6 triệu dân (!) sống rải rác ở các tỉnh Vân Nam (Yunnan), Quý Châu (Guizhou), Tứ Xuyên (Sichuan), Quảng Tây (Guangxi), tập trung nhiều nhất trong vùng tự trị Lương Sơn (Liangshan) thành nhiều cộng đồng. Ngoài một số tương đối nhỏ sống ở đồng bằng hay trong các thung lũng, phần lớn họ ở trên núi đồi cao, một vùng nhiều tài nguyên thiên nhiên, ngoài than đá còn có nhiều quặng kim loại như vàng, bạc, nhôm, kẽm, mangan, antimon. Rừng rậm công hiến nhiều thú vật, cây cỏ hiếm có thường dùng trong dược liệu. Vì nhiệt độ thay đổi với độ cao, người ta tin từ đó không những cách sống, phong tục mà lời nói, tánh tình người Di cũng khác nhau từ khu này qua vùng khác. Ở Vân Nam, dân tộc thiểu số nói chung thường gặp ở các thành phố cổ như Lệ Giang (Lijiang), Đại Lý (Daily), nhưng tập hợp nhiều ở các ngôi chợ lớn như Nguyên Dương (Yuanyang), Kiến Thủy (Jianshui), Tự Đãng (Sideng), Sinh Tồn (Shengcun), hay những nơi có lễ hội như Lễ Rước Đuốc Hỏa Bá Tiết *Huoba ji* hoặc có cảnh đẹp như Thạch Lâm ở Lộ Nan (Lunan). Trong rất lâu, người Di sống trong một xã hội nguyên thủy thời đại đồ đá, theo chế độ mẫu hệ, đến khoảng cách đây 2000 năm mới chuyển dần qua phụ hệ. Họ theo đạo nhiều thần, tin tưởng ở thần tiên ma quỷ, dâng lễ hiến sinh, phối hợp lòng thờ cúng tổ tiên với những nghi lễ Phật giáo, Lão giáo. Ông *saman* có nhiệm vụ liên lạc với thần thánh mang tên Bimaw.



Hai cô tộc Di ở chợ Nguyễn Dương

Khổng giáo nhập cảng từ Trung Quốc dưới thời Tam Quốc, đã ảnh hưởng nhiều lên người Hàn Quốc, dần dần trở nên một thành phần cốt yếu của hệ thống đạo đức, lối sống và luật lệ. Qua thời đại Joseon, nhiều trường phái xuất hiện và vào giữa thế kỷ XVI, phát triển đồng thời với Lão giáo và những thuyết vật linh, Khổng giáo đạt tuyệt đỉnh với những nhà tư tưởng danh tiếng như Yi Hwang, Yi Yi tức Julgok. Trong ngũ thường của đạo thuyết Khổng tử, Lễ là điều thứ ba sau Nhân, Nghĩa và trước Trí, Tín. "Nhơn sanh vạn vật tối linh, lễ giả thiên địa chi tự giả". Lễ là khuôn viên trọng thể của con người, làm người sở dĩ linh hơn muôn vật, chỉ nhờ biết giữ lễ mà đặng phần tôn quý hơn. Qui củ chữ lễ là để chế sửa phong tục, nhân quần xã hội, quan hôn, tang tế. Vì vậy, ngày nào người Hàn Quốc còn trọng chữ Lễ thì bất chấp đạo giáo, đám cưới còn được tổ chức, nếu không ở đền Khổng Tử thì ít nhất cũng ở tư gia, nếu không y phục cổ truyền thì cũng áo quần chỉnh tề, trừ phi giới trẻ theo trào lưu thế giới, trai gái ăn ở với nhau mà không cưới hỏi như trước. Tên y phục truyền thống của người Hàn Quốc là *hanbok*, gọi tắt danh từ *hangukboksik*. Hơn là một trang phục cổ truyền, nó là một trang phục quốc gia, phản ảnh bản sắc và di sản văn minh đất nước. Lịch sử trang phục này đi đôi với lịch sử Hàn Quốc vì nhiều dấu vết đã thấy trên các tranh tường lăng tẩm các vị đế vương và nhà quý tộc vương triều Goguryeo (37tTC-668). Trong hệ tư tưởng Khổng giáo, cách ăn mặc phản ảnh một tổ chức xã hội chặt chẽ : bất chấp ở trường hợp nào, mỗi người phải có y phục của giai cấp mình. Trải qua nhiều thế kỷ, áo hay váy thay đổi độ dài, cánh tay hay váy thay đổi độ rộng... y phục thường xuyên thay đổi ít nhiều cho đến thời đại Joseon (1392-1910) mới thấy một hiện tượng thời trang do các bà truyền bá, đưa đến thể dạng ngày nay. Theo nguyên tắc áo quần không được dính vào mình mà phấp phới, tương tự y phục Việt Nam, từ đây có tên ‘y phục gió’, *hanbok* có nét đẹp dựa lên những màu sắc hài hòa, những nét uốn cong uyển chuyển Màu sắc ngày càng nhiều, càng sắc sỡ, áo ngày càng ngắn lại, chỉ có váy mặc đã cao quá ngực thì khó lòng cao thêm.



*Hai cô gái Hàn ngày cưới ở Seoul*

Khác với bên Việt Nam láng giềng, các cô gái Lào xã hội thượng lưu được huấn luyện từ nhỏ những vũ điệu cổ điển. Hồn hợp hài hòa kịch cảm và điệu múa, vũ điệu này là một nghệ thuật truyền thống đòi hỏi nhiều kiên trì, nhẫn nại. Một trong những chủ đề chính là điệu múa Phật giáo *Nak-khala* do 22 vũ nữ biểu diễn. Nhiều chủ đề lấy trong thiên nhiên như điệu múa *dok champa* tán tụng hoa champa. Trong các trường học, các nữ sinh má phấn, môi hồng, mi đen, qua tiếng khèn đều đều không ngớt, suốt ngày dang tay, uốn mình, mềm mại yêu kiều gấp mở 68 tư thế vũ điệu. Những cử động của vũ nữ liên kết, chòng chẹo qua các hình múa tinh tế. Trong các đường lướt, các ngón tay thao diễn như những ngọn lửa, những dây leo. Nghệ thuật trong triều vua trước kia phải theo đúng nghi thức xác định qua nhiều thế kỷ, không có chỗ cho một diễn tấu tự do. Ngày nay vũ điệu được cung hiến cho những thần *phi* trong các điệu nhảy đồng bóng, ma ám, cầu mưa, cầu tài, cầu cho đất đai màu mỡ qua các điệu múa rắn, múa đá. Điệu múa bình dân nhất tỏ rõ đặc tính cổ truyền xứ Lào là *lam vong* hay là điệu nhảy vòng quanh. Các ông các bà đứng đối diện nhau thành vòng tròn, chỉ có tay múa, chân bước theo nhịp. Vào dịp Tết *Pi mai*, điệu múa được thưởng thức nhiều nhất là điệu tích Ramayana mang tên *Pha Lak Pha Lam* rất có tiếng trong nền văn học Lào. Còn có *điệu nhảy hữu nghị* hay *điệu nhảy ba bộ lạc* nổi liền Lao Theung, Lao Soung và Lao Loum. Người nhảy không nhất thiết phải có y phục ngày lễ. Ngày nay, ở thời đại mới, nếu thanh niên bỏ quên y phục cổ truyền, chỉ giữ một băng chéo lớn *pha biang*, các phụ nữ Lào tuy quen thuộc với quần *jean*, vẫn còn giữ một chiếc váy hình ống gọi là *pha nung* hay *sinh*. Đường kính ống rộng hơn thắt lưng nên người mặc xếp phần thừa ra trước, từ trái qua mặt hay ngược lại. Một chiếc

*sinh* gồm có ba phần : *hoa sinh* ngang thắt lưng, *pheun sinh* là phần giữa mang họa tiết chính và *tdin sinh* là đường viền bên dưới cũng có trang trí.



*Hai cô gái Lào đêm ca nhạc ở Paris*

Ai về thăm Việt Nam đi viếng đất Bắc mà không ghé lại dự Hội Lim đầu xuân là một thiếu sót. Từ ngày 12 đến ngày 14 tháng giêng âm lịch, Hội Lim được tổ chức trên đồi Lim thuộc xã Lũng Giang, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, cách Hà Nội khoảng 20 km. Tương truyền lúc xưa có một người đàn bà đến tu đắc đạo trên đồi này, khi hạn hán biết phép làm mưa thật linh ứng nên được tôn làm thành hoàng. Hội Lim chính là để nhớ ơn bà. Hội Lim là một hình thái sinh hoạt dân gian, tổng hợp âm nhạc, thơ ca, ngôn ngữ, trang phục,...gồm có hai phần lễ và hội. Ngày lễ, các làng Duệ Khánh, Đình Cả, Lộ Bao, Lũng Giang hội tụ thành một đoàn từ từ tiến vào trung tâm hội để dự tế lễ, có cúng bái với các bà áo quần màu sắc sặc sỡ. Ngày 13 mới là chính hội, có ẩm thực với đủ thứ xôi chè cỗ bánh vùng Kinh Bắc, giải trí như bình thơ, hát xướng cùng những trò vui như bịt mắt bắt heo, kéo co, đánh đu, đánh cờ, đô vật, đập niêu, bơi lội, dẹt cửi... Ngày nay cũng còn tuy giới hạn hơn. Trong một chuyến quanh Kinh Bắc, tôi được đưa viếng Hội Lim, quá lạnh chóng để có thì giờ thưởng thức đúng mức. Khoảng gần trưa, khách đã lại đông. Trong nhà thờ các bà lộng lẫy trong các chiếc áo hồng, đỏ, vàng, đang ngồi đợi làm lễ. Không có thì giờ chờ xem lễ, tôi được kéo ra ngoài xem các trò vui. Lần đầu tiên tôi được xem đánh đu trên mấy cây tre giản dị trên cột nhúm lại với nhau, dưới toạt rộng ra làm chân đứng, trai trẻ từng đôi nhún đưa qua lại trông rất đẹp mắt. Bất chợt tôi nghĩ đến những câu thơ của Hồ Xuân Hương "...Trai đu gói hạc khom khom cật, Gái uốn lưng ong giữa giữa lòng...". Tôi đang mãi tìm bốn mảnh quần hồng và hai hàng chân ngọc thì trong máy ghi âm vọng lên những câu hát trữ tình từ dưới hồ bên cạnh. Thế là tôi lại được kéo ra hồ.

*Ngồi tựa cái bên song đào.  
Hỏi người người tri kỷ ra vào vấn vương.  
Gió lạnh cái đêm đông trường,  
Nửa chẵn nửa chiếu nửa giường để đó chờ ai,  
Ca khúc Ngồi tựa song đào*

=



*Các cô gái trên hồ hội Lim*

Trong miền Nam, không có áo quần lòe lẹt, một chiếc áo bà ba giản tiện biết bao nhiêu, nếu người bạn dễ thương thì chiếc áo cũng đẹp, hồn nhiên của cô gái quê, không tô điểm, trang sức, tóc cuốn trên đầu và người gặp dọc đường phải đi chậm lại để nhìn, đi vài bước lại giương mắt ngó lui cho đến khi khuất bóng, cô để lại một không khí đồng quê, man mác miệt vườn.

Ở trong Nam, dọc đường gió bụi, khách không gấp gấp có thể bắt gặp những cô ăn bận quê mùa, ít ỏi, không nói chuyện dễ dàng với khách lạ nhưng lắm khi lại nở một nụ cười duyên dáng, nên tùy người có thể cho là đẹp... Nước da ngăm ngăm, cơ thể nở nang, đôi mắt mở sáng chứ không luôn đóng như mấy cô ở quê ta, mấy cô này là sản phẩm của mấy ông lính Mỹ da đen với các bà giang hồ Việt Nam trong thời chinh chiến, quên đi đêm ái ân say rượu rồi về sau quên cả trách nhiệm đem con về nước. Các cô làm ta nhớ đến Harvey Keitel đi tìm con trong phim Ba mùa của Tony Bùi nhưng chưa chắc các cô sẽ sung sướng hơn trong xã hội Hoa Kỳ khá kỳ thị chủng tộc...



*Cô gái lai miền Nam*

*Cô gái thôn dã miệt vườn*

Những hình ảnh này trong số mấy cô lọt qua ống kính máy ảnh của tôi để lại trong lòng tôi nhiều ấn tượng nhất và tôi rất cảm ơn cái máy ảnh giúp tôi để lại hậu thế những kỷ niệm của đất nước, ngay cả khi chúng không là những chứng tích lịch sử như hình ảnh cô Kim Phúc, 9 tuổi, bị bom napalm đốt cháy qua ống kính của Nick Ut ở Trảng Bàng. Đã bốn mươi năm cô sống với chiếc ảnh của thế kỷ XX, đánh dấu một cuộc chiến không cân bằng, bất công giữa một cường quốc và một nước có thể xem là nhỏ không đủ sức kháng cự như những thế kỷ vừa qua với những nước cùng một châu nhưng biết bao hùng mạnh với khí giới vô cùng tối tân...

*Châu cháu làm sao dám đá voi  
Đứng xem ta cũng nực cười...*  
Nguyễn Khuyến



*Cô gái Huế áo dài nón lá trên đường sách báo dọc bờ sông Seine*

*Võ Quang Yên*

*Nhà dưỡng lão La Faiencerie thành Sceaux 11.2022*



• • •